

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DS-ST

Ngày: 19/6/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Trần Văn Nhị

2/ Ông Phan Văn Kinh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-DS, ngày 06/01/2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐST-DS, ngày 09/3/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1970. Địa chỉ: 246/5 Ấp C, xã Q, huyện T, tỉnh Long An. Người đại diện hợp pháp cho bà N: Ông Lê Văn L, sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang – Văn bản ủy quyền ngày 19/02/2019. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Trần Thị N, sinh năm 1959. Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N do ông Lê Văn L đại diện trình bày: Ngày 10/9/2016 bà N có cho ông Đ vay số tiền 300.000.000đ. Thời hạn vay đến cuối năm 2016. Mục đích vay để kinh doanh. Nay tới hạn vay nhưng ông Đ và bà N không thanh toán theo thỏa thuận nên bà N khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà N phải liên đới hoàn trả cho bà N 300.000.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu tính lãi.*

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.*

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không tiến hành hòa giải được do bị đơn được triệu tập họp lệ thứ 2 mà không tham gia nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn không có mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn Đ bà Trần Thị N trả số tiền vay. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ông Bùi Văn Đ bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 10/9/2016 bà Nguyễn Thị Kim N cho ông Bùi Văn Đ vay 300.000.000đ. Thời hạn vay cuối năm 2016. Đến hạn ông Đực không trả tiền vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa ông Lâm đại diện cho nguyên đơn vẫn yêu cầu ông Bùi Văn Đ và bà Trần Thị N có trách nhiệm liên đới trả nợ. Xét thấy, ông Bùi Văn Đ và bà Trần Thị N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết vụ án ông bà cũng không có mặt đồng thời không gửi văn bản nêu ý kiến hay phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả của việc vắng mặt. Do đó bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện và yêu cầu liên đới trả nợ là có cơ sở được chấp nhận. Buộc ông Bùi Văn Đ bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền 300.000.000đ.

Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện cho bà N không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim N được chấp nhận nên ông Bùi Văn Đ bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim N theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26 và các điều 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N đối với Bùi Văn Đ bà Trần Thị N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Bùi Văn Đ bà Trần Thị N phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền là 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim N có đơn yêu cầu thi hành án, thì ông Bùi Văn Đ bà Trần Thị N phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn Đ bà Trần Thị N phải liên đới chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 7.500.000đ số tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Kim N theo biên lai thu số 0004907 ngày 03/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

3/ Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

**\*Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Long An;
- THA, VKS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hương**